**CÔNG NGHỆ**

**BÀI 6: AN TOÀN VỚI MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ TRONG GIA ĐÌNH (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được thêm một số tỉnh huống không an toàn khi sử dụng các sản phẩm công nghệ trong thực tiễn

- Thực hành an toàn khi sử dụng các sản phẩm công nghệ

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề vả sáng tạo: Biết sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tinh trong hoạt động nhóm. Có khả năng trinh bảy, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn và sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)**  - GV cho những HS hôm trước chưa hoàn thành bài tập vận dụng báo cáo kết quả sau khi hoàn thành.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá (13’)**  **Hoạt động 1. An toàn khi sử dụng một số sản phẩm công nghệ.**  - GV chia sẻ các bức tranh có các tình huống không an toàn ở nhiều vị trí khác nhau ( ở gia đình, ở nhà máy, ở trường học, ...).  - YC HS chọn đúng các thẻ có tình huống không an toàn có thể xảy ra ở gia đình, phân tích hậu quả có thể xảy ra và cách xử lí từng tình huống.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Chốt ND HĐ.  **3. Luyện tập (12’)**  **Hoạt động 2. Thực hành xử lí tình huống không an toàn.**  - GV cho HS thực hành với nhau cách sử dụng một số sản phẩm công nghệ các em đã chuẩn bị ở nhà.  - GV mời một số em trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yc một số em lên thực hành với một số sản phẩm có thể thực hiện được: cắm phích điện vào ổ điện, sử dụng ấm đun nước bằng điện, cách xử lí nhận cuộc gọi khi điện thoại đang sạc, ...  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Chốt ND bài học.  **4. Vận dụng (5’)**  - GV hướng dẫn HS lập bảng lưu lại những tình huống không an toàn khi sử dụng một số sản phẩm công nghệ trong gia đình, sau mỗi ngày chia sẻ với các bạn trong lớp để cả lớp phòng tránh và biết cách xử lí (nếu có).  - Dặn HS về nhà chia sẻ cách sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ cho mọi thành viên trong gia đình được biết.  - GV nhận xét, tuyên dương và nhận xét tiết học. | - HS báo cáo.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS làm việc nhóm 4, thảo luận và trình bày: Tình huống không an toàn khi ở nhà: bàn là bật số quá lớn khi sử dụng. Tình huống này có thể làm bàn là nóng quá sẽ cháy, làm cháy quần áo.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm 2: Các em lấy các sản phẩm đã chuẩn bị ra nói với các bạn cách sử dụng an toàn các sản phẩm đó.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS nhận xét bạn.  - HS lắng nghe.  - Một số em lên thực hành trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS nhận nhiệm vụ.  - Hoàn thành ở nhà và chia sẻ hàng ngày (nếu có).  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**CÔNG NGHỆ**

**BÀI 7: DỤNG CỤ VÀ VẬT LIỆU LÀM THỦ CÔNG ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu biết công nghệ: Kể được tên một số vật liệu, dụng cụ đơn giản để làm thủ công. Lựa chọn được vật liệu phù hợp, đúng yêu cầu.

- Tự chủ và tự học: sử dụng các dụng cụ và vật liệu phù hợp để trang trí thêm góc học tập và giúp hỗ trợ việc học tập hiệu quả.

- Giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và mô tả được các vật liệu, dụng cụ. Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn của thầy cô.

- Chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vậ[n dụng kiến thức đã học](https://blogtailieu.com/) về dụng cụ, vật liệu vào học tập và cuộc sống hằng ngày trong gia đình.

- [Trách nhiệm: Có ý th](https://blogtailieu.com/)ức bảo quản, giữ gìn dụng cụ, vật l[iệu trong gia đình. Có ý](https://blogtailieu.com/) [thức sắp xếp dụng cụ](https://blogtailieu.com/), vật liệu gọn gàng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: một số dụng cụ thủ công; sản phẩm mẫu thủ công; tranh ảnh ở sách giao khoa;

- HS: Bút….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu:(5’)**  **1.1 Khởi động:**  - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi trên powerpoint trả lời các câu hỏi và dẫn dắt vào bài học:  1. Cây suôn đuồn đuột  Trong ruột đen thui  Con nít lui cui  Dẫm đầu đè xuống!  *Là cái gì?****(Bút chì)***  2.Đầu vuông đuôi vắn như nhau  Thân chia nhiều dốt rất mau, rất đều  Tính tình chân thực đáng yêu  Muốn biết dài ngắn mọi chiều có em?  ***(Thước kẻ)***  3. Đưa hình ảnh giấy màu và hỏi đây là gì?  ***Giấy màu***  4. Đủ màu: trắng, xám, đỏ, vàng  Nước vào sẽ dẻo, dễ dàng nặn chơi  Trở nên rắn chắc khi khô  Nhà ai cũng có vài đồ đã nung?  ***(đất sét)***  - GV gọi HS chơi  **1.2 Kết nối**  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học**:** *Các đồ dùng các em vừa tìm được qua việc chơi trò chơi đó là các dụng cụ và vật liệu thủ công. Vậy ngoài các dụng cụ và vật liệu thủ công tren còn có những dụng cụ và vật liệu nào nữa để tìm hiểu rõ hơn các em sẽ cùng cô vào học bài 7:*  **2. Hình thành kiến thức mới (12’)**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu chung về dụng cụ và vật liệu làm thủ công**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi theo nhóm 4: *Nhìn nhanh – nhớ đúng*  + GV chiếu bức tranh trong thời gian 1 phút sau đó ẩn bức tranh và yêu cầu HS ghi lại tên các đồ dùng mà em đã nhìn thấy trong ảnh.  - Gv yêu cầu học sinh ghi bảng nhóm tên các đồ dùng sau khi làm việc nhóm 4. Nhóm nào làm đúng nhiều nhất được thưởng.  - GV nhận xét - chiếu lại Hình 1 và hỏi: Theo các những đồ dùng nào gọi là dụng cụ thủ công; những đồ dùng nào gọi là vật liệu thủ công?  - GV yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi: Ngoài những vật liệu và dụng cụ làm thủ công trong Hình 1, em hãy kể thêm các vật liệu và dụng cụ khác mà em biết?  - GV nhận xét và **kết luận**: Dụng cụ và vật liệu thủ công là những yếu tố chính tạo ra các sản phẩm thủ công.  - GV cho HS chơi trò chơi “***Ghép đôi”***  tìm tên gọi phù hợp với các bức tranh. (GV chuẩn bị sẵn tranh và thẻ chữ phù hợp với tranh để HS thực hiện chơi ghép đôi theo nhóm 6)  + Tranh  + Thẻ chữ: *Xé, nặn, gấp, cắt đường thẳng, cắt đường cong, cắt các đoạn khác nhau, dán bằng hồ dán, dán bằng keo sữa, dán bằng băng dán*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời đại diện 3 nhóm lên phân loại các cách tạo hình: *a) Dùng tay tạo hình; b) Dùng kéo tạo hình; c) Dùng vật liệu hỗ trợ dán*  - GV kết luận: Chúng ta có nhiều cách tạo hình với vật liệu thủ công khác nhau.  **3. Luyện tập** *-* **Thực hành( 13’)**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu cách lựa chọn vật liệu làm thủ công**  ***\*Tính chất của liệu làm thủ công:***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, Quan sát Hình 5 và trả lời câu hỏi:  + Mời 1 – 2 HS nêu tên các vật liệu có trong hình 5.  + Vật liệu nào có tính chất mềm, cứng, thấm nước, không thấm nước?  - GV hỏi thêm: Em hãy nêu một số sản phẩm thủ công được tạo ra từ các vật liệu trên?  - GV chiếu thêm 1 số hình ảnh các sản phẩm được tạo từ các vật liệu trên.  - GV kết luận: Mỗi vật liệu khác nhau có thể tạo ra được các sản phẩm thủ công khác nhau.  ***\* Quan sát tranh và xác định:***  - GV gợi ý HS khai thác Hình 6 thông qua một số câu hỏi phụ như:  + Trong tranh có những sản phẩm thủ công nào?  + Những sản phẩm ấy được làm từ những vật liệu nào?  => **GV chốt:** *Vật liệu làm thủ công có nhiều loại. Khi lựa chọn vật liệu thủ công, cần chọn loại có tính chất phù hợp, an toàn, không độc hai và tận dụng vật liệu tái chế.*  => Gv mở rộng:Kể tên một số sản phẩm thủ công đã được tạo nên từ các vật liệu tái chế.  - GV chiếu hình ảnh một số sản phẩm thủ công đươc làm từ vật liệu tái chế để giới thiệu thêm cho HS.  **4. Vận dụng (5’)**  ? Hôm nay em biết thêm những kiến thức gì?  ? Nhắc lại nội dung bài học hôm nay?  ? Em có cảm nhận gì về tiết học hôm nay?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, tuyên dương  - Dặn dò: HS về nhà xem lại bài và xem trước tiết 2 của bài. | - HS quan sát,suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - 1-2 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài  - HS quan sát Hình 1, thảo luận nhóm 4 và ghi vào vở.  - HS chơi theo nhóm 4  - Tên các đồ dùng có trong ảnh: keo; giấy màu, chỉ màu; băng dán màu; bìa; kéo; thước; bút màu; compa; bút chì...  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện chơi ***Ghép đôi***  theo nhóm 6.  - Đại diện 2, 3 nhóm trả lời  - Đại diện 3 nhóm lên phân loại  - HS lắng nghe  - HS quan sát Hình 5 và trả lời câu hỏi:  + HS nêu  + HS nêu  - HS trả lời.  - HS quan sát  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS chia sẻ  - HS quan sát  - 1-2 HS chia sẻ  - 1 số HS nêu  - HS chia sẻ cảm nhận  - HS lắng nghe để thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................